TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt
2. Ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, *giữa các bên đương sự:*

- Nguyên đơn: Ông Phạm Phú Q, sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khối phố Mỹ Thạnh T, phường Tân T, tp. Tam K, tỉnh Quảng Nam (Không đăng ký tạm trú)

- Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Ông Q có mặt, bà Lđã triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Phạm Phú Q trình bày: Ông và bà L tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình T, huyện T vào năm 1991. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả mâu thuẫn nhau. Ông và bà L sống ly thân với nhau đã gần 10 năm. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Ông Q yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

- Về con chung: Ông Q khai vợ chồng ông có 02 con chung tên là: Phạm Hữu T, sinh năm 1992 và Phạm Thành L, sinh năm 1998. Các con nay đã trưởng thành nên ông không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Q khai vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

* Bị đơn, Bà Lý Thị Mỹ L vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nhưng bà L có bản tự khai vào ngày 05/5/2023 bà L không muốn ly hôn. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Ông Phạm Phú Q được ly hôn với Bà Lý Thị Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn Bà Lý Thị Mỹ L cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Bà Lý Thị Mỹ L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Các văn bản đã tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Ông Phạm Phú Q và Bà Lý Thị Mỹ L là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/1991, do Uỷ ban nhân dân xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/8/1991. Sau khi kết hôn, Ông Q xác định vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Sau đó vợ chồng ông bà sống ly thân nhau đã gần năm nay, vợ chồng phần ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án muốn tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống, nhưng bà L không đến tòa án để hòa giải. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có, nên Hội đồng xét xử căn

cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Ông Phạm Phú Q xin được ly hôn với Bà Lý Thị Mỹ L.

[3] Về con chung: Theo Ông Q khai vợ chồng ông có 02 con chung tên là: Phạm Hữu T, sinh năm 1992 và Phạm Thành L, sinh năm 1998. Các con của vợ chồng ông hiện nay đã đủ 18 tuổi, trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Q khai vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung và cho mượn nợ: Ông Q khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Phú Q phải chịu số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ông Q đã nộp theo biên lại thu số 0006285 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[7] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Phạm Phú Q. Ông Phạm Phú Q được ly hôn với Bà Lý Thị Mỹ L.

2. Về con chung: Ông Q khai vợ chồng ông có 02 con chung tên là: Phạm Hữu T, sinh năm 1992 và Phạm Thành L, sinh năm 1998. Các con của vợ chồng ông hiện nay đã đủ 18 tuổi, trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Q khai vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Ông Q khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Phú Q phải chịu số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được tính trừ vào số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ông Q đã nộp theo biên lại thu số 0006285 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA.DS huyện T;*
- *UBND xã Bình T;*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KHÔNG TIẾN HÀNH HÒA GIẢI ĐƯỢC

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2023, vào hồi 15 giờ 30 phút

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. Bắt đầu tiến hành phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lí số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023.

1. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán – Chủ trì phiên hòa giải: Ông **Đặng Phùng Thành**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên hòa giải: Bà **Phan Thị Hải Linh**

II/Những người tham gia phiên hòa giải:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Phú Q, sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khối phố Mỹ Thạnh T, phường Tân T, tp Tam Kỳ (Không đăng ký tạm trú)

- Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HÒA GIẢI

- Thư ký Tòa án báo cáo danh sách những người tham gia phiên hòa giải đã được Tòa án thông báo: nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

- Thẩm phán - Chủ trì phiên hòa giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hòa giải

- Thẩm phán - Chủ trì phiên hòa giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lí của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

* Nguyên đơn, Ông Phạm Phú Q trình bày: Tôi và bà Ltự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình T, huyện T vào năm 1991. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chúng tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn nhau. Vợ chồng chúng tôi sống ly thân với nhau đã 08 năm nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Lệ.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung tên là: Phạm Hữu Thanh, sinh ngày 01/6/1992 và Phạm Thành Long, sinh ngày 26/11/1998. Các con nay đã trưởng thành nên không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

* Bị đơn, Bà Lý Thị Mỹ L vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên hòa giải nhưng bà Lcó bản tự khai vào ngày 05/5/2023 bà Lkhông muốn ly hôn.

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC

- Bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được để làm cơ sở giải quyết vụ án tiếp theo.

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày. Đã đ□ợc thông qua cho đ□ơng sự nghe và đồng ý ký tên.

Thẩm phán – Chủ trì phiên hòa giải	**Thư ký Tòa án ghi biên bản hòa giải**	**Các đương sự tham gia phiên hòa giải**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay, ngày 06 tháng 6 năm 2023, vào hồi 10 giờ 00 phút.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

1. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán – Chủ trì phiên hòa giải: Ông **Đặng Phùng Thành**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên hòa giải: Bà **Phan Thị Hải Linh**

II/Những người tham gia phiên hòa giải:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Phú Q, sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khối phố Mỹ Thạnh T, phường Tân T, tp Tam Kỳ (Không đăng ký tạm trú)

- Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo danh sách những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự biết các quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp tiến hành cho các đương sự tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố các tài liệu mà nguyên đơn giao nộp gồm: Giấy trích lục kết hôn; 02 Giấy khai sinh (bản sao), 03 CCCD photocoppy; Đơn xác nhận.
- Tại phiên họp, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, không sửa đổi, bổ sung gì và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Bị đơn vắng mặt nên không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Phiên họp kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2023.

Thẩm phán-Chủ trì phiên họp	*Thư ký Tòa án ghi biên bản họp*	*Các đương sự tham gia phiên họp*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KHÔNG TIẾN HÀNH HÒA GIẢI ĐƯỢC

Hôm nay, ngày 06 tháng 6 năm 2023, vào hồi 10 giờ 30 phút

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. Bắt đầu tiến hành phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lí số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023.

1. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán – Chủ trì phiên hòa giải: Ông **Đặng Phùng Thành**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên hòa giải: Bà **Phan Thị Hải Linh**

II/Những người tham gia phiên hòa giải:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Phú Q, sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khối phố Mỹ Thạnh T, phường Tân T, tp Tam Kỳ (Không đăng ký tạm trú)

- Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 8, thôn Trà L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HÒA GIẢI

- Thư ký Tòa án báo cáo danh sách những người tham gia phiên hòa giải đã được Tòa án thông báo: nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

- Thẩm phán - Chủ trì phiên hòa giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hòa giải

- Thẩm phán - Chủ trì phiên hòa giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lí của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

* Nguyên đơn, Ông Phạm Phú Q trình bày: Tôi và bà Ltự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình T, huyện T vào năm 1991. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chúng tôi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn nhau. Vợ chồng chúng tôi sống ly thân với nhau đã 08 năm nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Lệ.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung tên là: Phạm Hữu Thanh, sinh ngày 01/6/1992 và Phạm Thành Long, sinh ngày 26/11/1998. Các con nay đã trưởng thành nên không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

* Bị đơn, Bà Lý Thị Mỹ L vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên hòa giải nhưng bà Lcó bản tự khai vào ngày 05/5/2023 bà Lkhông muốn ly hôn.

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC

- Bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được để làm cơ sở giải quyết vụ án tiếp theo.

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Đã đ□ợc thông qua cho đ□ơng sự nghe và đồng ý ký tên.

Thẩm phán – Chủ trì phiên hòa giải	**Thư ký Tòa án ghi biên bản hòa giải**	**Các đương sự tham gia phiên hòa giải**